

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **122/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày 07 - 5 - 2021  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Trương Huỳnh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Duyên Văn Hiền.

Bà Nguyễn Thị Loan.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân Huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 151/2021/TLST-HNGĐ ngày 10/3/2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/4/2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Tiết Thị Kiều M, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp M, xã K, Huyện T, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Anh Phạm Văn N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp 9, xã K, Huyện T, tỉnh Cà Mau.

*Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn có mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2021 của nguyên đơn có tại hồ sơ, thể hiện:** Vào năm 2015 chị M và anh N được 02 bên gia đình tổ chức đám cưới với nhau, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, Huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 15/02/2016 (Giấy chứng nhận kết hôn số: 11/2016). Thời kỳ hôn nhân có 01 con chung tên Phạm Gia H, sinh 11/02/2015.

Về tài sản chung và nợ chung không có.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Chị M xác định do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, làm cho đời sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng

không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung và không muốn hàn gắn trở lại.

Chị M yêu cầu ly hôn với anh N; về con chung chị M yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**- Lời trình bày của bị đơn có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện:** Anh N thống nhất với lời trình bày của chị M về hôn nhân, về con chung, nợ chung. Đối với tài sản có 01 chiếc xe hiệu SONIC trị giá còn lại 70.000.000 đồng, còn nguyên nhân mẫu thuẫn theo anh N xác định do chị M ngoại tình với người đàn ông khác từ đó làm cho tình cảm vợ chồng bị phai nhạt, làm cho vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, vợ chồng không sống chung với nhau đã hơn 04 tháng, anh N đã chủ động hàn gắn nhiều lần nhưng chị M không đồng ý.

Anh N không đồng ý ly hôn với chị M và có yêu cầu được đoàn tụ, kế hoạch sắp tới đoàn tụ là anh N tiếp tục chủ động hàn gắn lại với chị M. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì về con anh N yêu cầu nuôi con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng cho con (con chung hiện nay đang sống chung với chị M). Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, trường hợp có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết sau.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn có nơi cư trú tại Hện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân Hện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét về thủ tục:* Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] *Xét yêu cầu và ý kiến của đương sự:*

[3.1] *Về yêu cầu ly hôn:* Mỗi quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh N được xác lập trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên mỗi quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân vợ chồng nếu muốn có được hạnh phúc dài lâu và đạt được mục đích thì vợ chồng phải bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ và phải biết thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau. Nhưng chị M và anh N không làm được điều đó, nhưng chỉ vì quan điểm sống cá nhân của mỗi bên mà lại làm cho đời sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và anh N xác định chị M ngoại tình nhưng không có

tài liệu và chứng cứ gì chứng minh như vậy chứng minh được anh N có sự nghi ngờ và mất lòng tin đối với chị M trong đời sống hôn nhân, chị M và anh N không sống chung với nhau cho đến nay đã hơn 04 tháng mặc dù anh N đã chủ động hàn gắn với chị M nhưng không được, hơn nữa quá trình giải quyết vụ án chị M cương quyết ly hôn với anh N, do đó xác định chị M và anh N đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, nếu tiếp tục duy trì về sau thì sẽ không đảm bảo hạnh phúc và trái với các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình hiện nay, nên cần chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh N là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. (Giấy chứng nhận kết hôn số: 11/2016 ngày 15/02/2016 của UBND xã K hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật).

*[3.2] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:*

- Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn thì giữa chị M và anh N không thỏa thuận với nhau người trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu H chưa đủ 07 tuổi do đó cần xem xét về quyền lợi mọi mặt của cháu H để xem xét giao cho chị M hoặc anh N trực tiếp nuôi dạy, anh N xác định cháu H hiện đang sống cùng chị M và quá trình anh N và chị M không sống chung với nhau thì chị M và gia đình vẫn nuôi dạy cháu H tốt và chị M không thuộc trường hợp không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dạy con, do đó cần tiếp tục giao cháu Phạm Gia H cho M trực tiếp nuôi dạy là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, anh N có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với chị M, nếu anh N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị M không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị M nên không xem xét.

*[3.3] Về tài sản chung và nợ chung:* Chị M và anh N không có yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nên tách ra trường hợp sau này giữa các đương sự có tranh chấp và có yêu cầu khởi kiện thì xem xét và giải quyết bằng vụ án khác.

*[4] Xét về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị M phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị M đã dự nộp tiền tạm ứng án phí trước 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự Hện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chẵn thu đối trừ.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân

và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tiết Thị Kiều M.

- Về hôn nhân: Cho chị Tiết Thị Kiều M ly hôn với anh Phạm Văn N.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 11/2016 ngày 15/02/2016 của UBND xã K hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: Giao cho chị M trực tiếp nuôi dạy cháu Phạm Gia H, sinh 11/02/2015. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, anh N có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với chị M, nếu anh N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Anh N không phải cấp dưỡng cho con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, chị M đã dự nộp tạm ứng án phí trước 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004716 ngày 10/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự Hện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nay được cHên thu đối trừ.

3. Quyền kháng cáo: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND Hện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS Hện Trần Văn Thời;
- **UBND xã K;**
- Đường sự;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(ĐÃ KÝ)**

**Trương Huỳnh Hải**